

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Dương Hữu Tông
- Năm sinh: 1982
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS (2015, trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh).
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó Giáo Sư (2021, trường Đại học Cần Thơ).

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Giáo dục học, Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Toán.

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Phó trưởng Bộ môn, Bộ môn Giáo dục Tiểu học – Mầm non, Khoa Sư phạm, trường Đại học Cần Thơ

- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Không

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 00 sách chuyên khảo; 03 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Chủ biên	Đồng tác giả
1	Lịch sử toán học	NXB Đại học Cần Thơ ISBN: 978-604- 919-415-4	2015		x
2	Phương pháp dạy học toán 1 – Giáo dục Tiểu học	NXB Đại học Cần Thơ ISBN: 978-604- 965-063-5	2018	x	
3	Toán sơ cấp - GDTH			x	
4	Trò chơi sư phạm trong dạy học toán tiểu học	NXB Đại học Cần Thơ ISBN: 978-604- 965-515-9	2021	x	
5	Đánh giá trong giáo dục toán học		2021		x

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 41 bài báo tạp chí trong nước; 30 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước: 3 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc Danh mục tạp chí do HĐGSNN quy định.

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Năm công bố
1	Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học toán ở trường trung học cơ sở	2		Tạp chí Giáo dục			Số đặc biệt Kỳ 1 tháng 5/2019, 53-57	2019
2	Phát triển năng lực sử dụng công cụ, học toán cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động	3		Tạp chí Giáo dục			Số đặc biệt Kỳ 1 tháng	2021

	trải nghiệm về hình học và đo lường						4/202, 51-55	
3	Vận dụng dạy học dựa trên vấn đề trong giảng dạy diện tích xung quanh hình trụ và thể tích khối trụ (Hình học 12)	3		Tạp chí Giáo dục và Xã hội			Tháng 4/2021, 83-86	2021

- Quốc tế: 15 bài báo quốc tế có uy tín (Scopus, Web of Science).

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1	Applying Experiential Learning to Teaching the Equation of a Circle: A Case Study	4	x	European Journal of Educational Research	Scopus Q3	15 Google Scholar	9(1) 239-255	2019
2	Developing the Competency of Mathematical Modelling: A Case Study of Teaching the Cosine and Sine Theorems	4	x	International Journal of Learning, Teaching and Educational Research	Scopus Q4	20 Google Scholar	18(11) 18-37	2019
3	The improvement of 10th students' mathematical communication skills through learning ellipse topics	3	x	Heliyon	Scopus Q1, SCIE	55 Google Scholar	7(11), e08282	2021
4	The effectiveness of applying realistic mathematics education approach in teaching statistics in grade 7 to students' mathematical skills	4	x	Journal of Education and e-Learning Research	Scopus Q4	23 Google Scholar	8, 185-197	2021

5	Enhancing problem-solving skills of 8th-grade students in learning the first-degree equations in one unknown	3	x	International Journal of Education and Practice	Scopus Q4	6 Google Scholar	9(3), 568-587	2021
6	Developing mathematical communication skills for students in grade 8 in teaching congruent triangle topics	3	x	European Journal of Educational Research	Scopus Q3	23 Google Scholar	10(3), 1287-1302	2021
7	Impulsing the development of students' competency related to mathematical thinking and reasoning through teaching straight- line equations	4	x	International Journal of Learning, Teaching and Educational Research	Scopus Q3	2 Google Scholar	20, 38-65	2021
8	The effectiveness of blended learning on students' academic achievement, self-study skills and learning attitudes: a quasi-experiment study in teaching the conventions for coordinates in the plane	3	x	Heliyon	Scopus Q1, SCIE	83 Google Scholar	8(12), e12657	2022
9	Realistic mathematics education's effect on students' performance and attitudes: a case of ellipse topics learning	6	x	European Journal of Educational Research	Scopus Q3	27 Google Scholar	11(1), 403-421	2022
10	A bibliometric review on realistic mathematics education in scopus database between 1972-2019	8		European Journal of Educational Research	Scopus Q3	30 Google Scholar	11(2), 1133-1149	2022

11	Online project-based learning for teacher education during the COVID-19 pandemic: A systematic review	3	x	Contemporary Educational Technology	Scopus Q1, ESCI	1 Google Scholar	15(3), ep433	2023
12	Using m-learning in teacher education: A systematic review of demographic details, research methodologies, pre-service teacher outcomes, and advantages and challenges	4	x	Contemporary Educational Technology	Scopus Q1, ESCI	1 Google Scholar	15(4), ep482	2023
13	The application of blended learning in mathematics teacher education: Protocol for a systematic review	3	x	PLOS ONE	Scopus Q1, ESCI		18(9), e0292244	2023
14	Combining flipped classroom and GeoGebra software in teaching mathematics to develop math problem-solving abilities for secondary school students in Vietnam	5	x	Mathematics Teaching-Research Journal	Scopus Q4		15(4) 69-97	2023
15	The effectiveness of teaching derivatives in Vietnamese high schools using APOS theory and ACE learning cycle	7	x	European Journal of Educational Research	Scopus Q3	2 Google Scholar	12(1), 507-523	2023

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 00 cấp Nhà nước; 00 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

Tên nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài	Tình trạng (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)
Niềm tin và thực hành của giáo viên trung học đối với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Toán nhằm đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số trong giáo dục (Mã số: 503.01-2023.03)	01/2014-12/2016	Đề tài Nafosted	Chủ nhiệm	Đang thực hiện

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 00 sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: 00 tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: 00 thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*): Không

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 00 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*): không

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...): Không.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có): Không

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

- Chỉ số định danh ORCID: 0000-0002-4522-9760
- Hồ sơ Google scholar: Citations: 462; H-index: 12.

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Cử nhân ngôn ngữ Anh.
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: khá.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 16 tháng 05 năm 2024.

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Dương Hữu Tông